

BỘ Y TẾ
VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

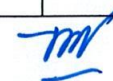
TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM THI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025 CỦA VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG

(Ban hành kèm theo Thông báo số: **1738**/TB-HĐTD-HHTM ngày **05** tháng 12 năm 2025)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
			Nam	Nữ						
		BÀN THI SỐ 01								
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)								
		Thời gian: Sáng từ 9h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
1	1	BB014	Cao Ngọc Ánh		18/10/1998	Cử nhân quản lý đất đai	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	60	60
2	2	BB039	Hoàng Bảo Đường	17/06/1999		Cử nhân quan hệ lao động, Thạc sĩ quản trị nhân lực	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	77	77
3	3	BB121	Nguyễn Bích Ngọc		18/01/1995	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	65	65
4	4	BB108	Nguyễn Hương Lý		13/12/1996	Bác sĩ y đa khoa	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	57	57
5	5	BB158	Trần Anh Thư		24/04/2000	Cử nhân triết học	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Hành chính	44	44
6	6	BB049	Chu Thị Thu Hà		19/05/1995	Cử nhân Quản trị văn phòng	Chuyên viên, phòng Hành chính	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Vắng mặt	
7	7	BB173	Nguyễn Thị Tú Trang		06/03/1998	Thạc sĩ Luật Hành chính và Luật Hiến pháp	Chuyên viên, phòng Hành chính	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	36,5	36,5
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
8	1	BB001	Trình Quốc An	10/03/2001		Cử nhân luật	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ		87	87
9	2	BB214	Cao Nguyễn Hoàng Dương	15/09/1997		Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ		80	80
10	3	BB084	Nguyễn Thị Huyền		01/10/1995	Cử nhân Quản lý nhà nước, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ		Vắng mặt	
11	4	BB110	Thân Thị Thuý Mai		10/05/1988	Thạc sĩ quản lý Hành chính công	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ		Vắng mặt	
12	5	BB111	Nguyễn Đoàn Tú Minh	28/03/2003		Cử nhân xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ		86	86
13	6	BB114	Nguyễn Bá Minh	22/01/1981		Cử nhân Quan hệ Quốc tế, Thạc sĩ quản trị kinh doanh	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ		Vắng mặt	

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
				Nam	Nữ						
14	7	BB119	Nguyễn Thị Ngọc		20/06/1985	Cử nhân kế toán	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Hành chính		85	85
15	8	BB212	Nguyễn Bình Nguyên		11/03/2001	Cử nhân Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ			Vắng mặt	
16	9	BB144	Trần Công Quý	02/06/1993		Cử nhân kế toán	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ			88	88
17	10	BB116	Nguyễn Hoài Nam	28/07/1999		Kỹ sư kinh tế xây dựng	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ		Vắng mặt	
		BÀN THI SỐ 02									
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)									
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)									
18	1	BB030	Đào Nguyễn Thành Đạt	15/11/2003		Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp			82	82
19	2	BB053	Vũ Tiến Hải	03/02/1997		Cử nhân công nghệ sinh học	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp			84,5	84,5
20	3	BB061	Đào Huy Hiếu	02/03/2002		Cử nhân kinh tế	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		40	40
21	4	BB070	Phạm Mai Quốc Hội	09/07/1999		Thạc sĩ, cử nhân Tài chính ngân hàng	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp			43,5	43,5
22	5	BB220	An Vũ Tùng Lâm	01/01/1995		Cử nhân Quản lý nhà nước, Thạc sĩ Luật Hiến pháp Luật Hành chính	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Vắng mặt	
23	6	BB164	An Thị Thu Thủy		20/12/1995	Thạc sĩ chuyên ngành Toán	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		Vắng mặt	
24	7	BB029	Nguyễn Đạt	22/08/1997		Cử nhân tin học - tài chính, kế toán	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp		Vắng mặt	
25	8	BB031	Lý Ngọc Diễm		08/04/2003	Cử nhân điều dưỡng	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	5	20,5	25,5
26	9	BB138	Nguyễn Thị Phương		15/04/1992	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp		Vắng mặt	
27	10	BB159	Phạm Minh Anh Thư		15/04/1998	Thạc sĩ tài chính và quản lý	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp		52	52
28	11	BB226	Lưu Thị Thu Thủy		30/10/1997	Cử nhân kế toán	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp		Vắng mặt	
		BÀN THI SỐ 03									
		Địa điểm: Phòng 1002, tầng 10, nhà H									
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)									
29	1	BB017	Phạm Ngọc Bích		06/08/2003	Cử nhân kế toán	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		55,5	55,5

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
			Nam	Nữ						
30	2	BB219	Nguyễn Thị Giang		28/03/1995	Cử nhân kế toán	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán Mẫu Quốc gia			Vắng mặt
31	3	BB050	Nguyễn Thị Hà		02/06/1987	Cử nhân kế toán	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Mẫu Quốc gia			Vắng mặt
32	4	BB115	Nguyễn Thị Hà My		11/03/1998	Cử nhân kế toán	Kế toán viên, Văn phòng Trung tâm Mẫu Quốc gia		88	88
33	5	BB129	Vũ Hồng Nhung		28/10/1995	Cử nhân tài chính - ngân hàng	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán		95	95
34	6	BB141	Nguyễn Thị Bích Phượng		16/11/1994	Cử nhân kế toán	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán Mẫu Quốc gia		31,5	31,5
35	7	BB226	Lưu Thị Thu Thủy		30/10/1997	Cử nhân kế toán	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán			Vắng mặt
36	8	BB174	Hoàng Mai Trang		08/10/2001	Cử nhân tài chính - ngân hàng	Kế toán viên, Phòng Tài chính kế toán Mẫu Quốc gia			Vắng mặt
		BÀN THI SỐ 04								
		Địa điểm: Phòng 918, Tầng 9, nhà H								
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
37	1	BB085	Nguyễn Quốc Thắng		28/03/1994	Kỹ sư kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ sư điện tử, phòng Vật tư - Thiết bị Y tế		95	95
38	2	BB221	Nguyễn Đức Hiếu		28/08/1997	Kỹ sư điện tử y sinh	Kỹ sư điện tử y sinh, phòng Vật tư - Thiết bị Y tế		94,25	94,25
39	3	BB087	Nguyễn Ngọc Khôi		12/02/2003	Cử nhân an toàn thông tin	Chuyên viên, phòng Công nghệ thông tin		90	90
		BÀN THI SỐ 05								
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)								
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
40	1	BB062	Nguyễn Đức Hiếu		10/10/1998	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		88	88
41	2	BB069	Nguyễn Kiều Đông Hoàng		21/09/1994	Bác sĩ y học dự phòng, Thạc sĩ quản lý kinh tế	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại			Vắng mặt
42	3	BB104	Hoàng Văn Long		30/11/2003	Cử nhân Quan hệ quốc tế	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		70,5	70,5
43	4	BB105	Phạm Đức Lương		25/01/1990	Cử nhân Kỹ thuật công trình xây dựng; Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		35	35
44	5	BB116	Nguyễn Hoài Nam		28/07/1999	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		40,5	40,5
45	6	BB127	Hà Thiên Nhi		07/01/2003	Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		82	82



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)	
			Nam	Nữ							
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)									
46	1	BB029	Nguyễn Đạt	22/08/1997		Cử nhân tin học - tài chính, kế toán	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp		Vắng mặt	
47	2	BB138	Nguyễn Thị Phương		15/04/1992	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp		Vắng mặt	
48	3	BB159	Phạm Minh Anh Thư		15/04/1998	Thạc sĩ tài chính và quản lý	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	59	59	
49	4	BB020	Phạm Linh Chi		07/02/2000	Cử nhân báo chí	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		Vắng mặt	
50	5	BB056	Lê Thu Hằng		10/10/1994	Cử nhân thú ý	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		Vắng mặt	
51	6	BB088	Trần Thị Ngọc Kiên		23/12/1985	Cử nhân Báo chí	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	38,5	38,5	
52	7	BB108	Nguyễn Hương Lý		13/12/1996	Bác sĩ y đa khoa	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	49,5	49,5	
		BÀN THI SỐ 06									
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)									
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)									
53	1	BB031	Lý Ngọc Diễm		08/04/2003	Cử nhân điều dưỡng	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	5	13	18
54	2	BB036	Nguyễn Tiến Dũng	05/02/1995		Bác sĩ y học dự phòng	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển		65	65	
55	3	BB045	Đỗ Thị Song Hà		31/10/2000	Thạc sĩ giáo dục khoa học	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển		83,5	83,5	
56	4	BB059	Nguyễn Minh Hiếu	27/10/1999		Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển		85	85	
57	5	BB113	Phạm Nhật Minh	23/12/2002		Cử nhân Quản lý tài nguyên và môi trường	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển		51	51	
58	6	BB208	Nguyễn Thị Nguyệt Minh		24/10/1999	Cử nhân kế toán	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển			Vắng mặt	
59	7	BB205	Phan Thị Ngọc Trâm		07/10/1994	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển		61	61	
60	8	BB217	Vũ Mạnh Tuấn	11/05/1998		Cử nhân Y tế công cộng	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển			Vắng mặt	
61	9	BB014	Cao Ngọc Ánh		18/10/1998	Cử nhân quản lý đất đai	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	46	46	
62	10	BB039	Hoàng Bảo Đường	17/06/1999		Cử nhân quan hệ lao động, Thạc sĩ quản trị nhân lực	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển	49	49	

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
				Nam	Nữ						
63	11	BB121	Nguyễn Bích Ngọc		18/01/1995	Cử nhân Quản trị nhân lực	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyển		45	45
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)									
64	1	BB049	Chu Thị Thu Hà		19/05/1995	Cử nhân Quản trị văn phòng	Chuyên viên, phòng Hành chính	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ		Vắng mặt	
65	2	BB054	Phạm Thị Hải		24/07/1987	Cử nhân kế toán, thạc sĩ kế toán	Chuyên viên, phòng Hành chính		5	66,5	71,5
66	3	BB066	Trịnh Minh Hoà		25/05/1999	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên, phòng Hành chính			74,5	74,5
67	4	BB173	Nguyễn Thị Tú Trang		06/03/1998	Thạc sĩ Luật Hành chính và Luật Hiến pháp	Chuyên viên, phòng Hành chính	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ		41	41
68	5	BB119	Nguyễn Thị Ngọc		20/06/1985	Cử nhân kế toán	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Hành chính		72	72
69	6	BB158	Trần Anh Thư		24/04/2000	Cử nhân triết học	Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên, phòng Hành chính		Vắng mặt	
		BÀN THI SỐ 07									
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)									
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)									
70	1	BB215	Nguyễn Hiền Anh		04/07/2002	Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe			60,25	60,25
71	2	BB216	Đỗ Phương Anh		31/08/2002	Cử nhân chính trị học	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Cán sự, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		37	37
72	3	BB020	Phạm Linh Chi		07/02/2000	Cử nhân báo chí	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		Vắng mặt	
73	4	BB056	Lê Thu Hằng		10/10/1994	Cử nhân thú ý	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		27,25	27,25
74	5	BB088	Trần Thị Ngọc Kiên		23/12/1985	Cử nhân Báo chí	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại		38,5	38,5
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)									
75	1	BB052	Nguyễn Quang Hải	14/12/1999		Cử nhân sư phạm ngữ văn	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe			88,25	88,25
76	2	BB122	Bế Hoài Ngọc		11/04/2003	Cử nhân ngành Quan hệ công chúng	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		5	47,5	52,5
77	3	BB126	Tạ Vũ Uyên Nhi		07/02/2002	Cử nhân chính trị học	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe			41	41
78	4	BB171	Trần Hạnh Toàn		27/08/1999	Cử nhân thiết kế đồ hoạ	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe			72,5	72,5
79	5	BB061	Đào Huy Hiếu	02/03/2002		Cử nhân kinh tế	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		61	61

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
				Nam	Nữ						
80	6	BB164	An Thị Thu Thủy		20/12/1995	Thạc sĩ chuyên ngành Toán	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe		Vắng mặt	
81	7	BB206	Lê Bá Nhật Long	12/07/1998		Cao đẳng Truyền hình	Cán sự, phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe			87	87
		BÀN THI SỐ 08									
		Địa điểm: Tầng 12, nhà H									
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)									
82	1	BB021	Đỗ Văn Chính	08/03/1997		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia			83,5	83,5
83	2	BB025	Nguyễn Xuân Đại	28/04/2000		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia			21	21
84	3	BB046	Nguyễn Khánh Hà		24/09/1996	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia			93,5	93,5
85	4	BB068	Nguyễn Việt Hoàng	21/06/2001		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia			87	87
86	5	BB082	Nguyễn Thu Huyền		09/12/2000	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia			58	58
87	6	BB149	Đào Phương Thảo		17/08/1999	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia			87,5	87,5
88	7	BB150	Vũ Thị Thảo		30/04/1996	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ, Trung tâm Máu Quốc gia			82	82
		BÀN THI SỐ 09									
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)									
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)									
89	1	BB004	Đinh Thị Hoàng Anh		10/08/1999	Cử nhân Luật	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		5	87	92
90	2	BB213	Bùi Mai Anh		14/10/2003	Cử nhân ngành Xã hội học	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia			Vắng mặt	
91	3	BB060	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/1996		Cử nhân luật	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận các thành phần máu		49	49
92	4	BB067	Nông Thị Việt Hoà		03/06/2000	Cử nhân Luật	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, Ngân hàng Tế bào gốc		Vắng mặt	
93	5	BB097	Dương Thu Linh		01/07/1999	Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Vắng mặt	
94	6	BB130	Phạm Thị Nhung		10/09/1987	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia			88	88
95	7	BB143	Bùi Nhật Quang	16/11/1991		Cử nhân Quản trị du lịch	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		61,5	61,5

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)	
			Nam	Nữ							
96	8	BB156	Vũ Thị Thu		02/05/1992	Cử nhân Luật	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		57	57
97	9	BB168	Nguyễn Thuý Tiên		03/12/2002	Cử ngân tài chính - ngân hàng	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		24,5	24,5
98	10	BB180	Đàm Quang Trung	14/02/1992		Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		30	30
99	11	BB200	Vũ Duy Trung	26/03/1996		Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Vắng mặt	
		Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)									
100	1	BB131	Nguyễn Thị Hồng Nhung		29/11/1995	Cử nhân tài chính - ngân hàng	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia			84	84
101	2	BB145	Lê Thị Quyên		30/08/1994	Cử nhân Luật, cử nhân xã hội học	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia			Vắng mặt	
102	3	BB151	Hoàng Thu Thảo		22/08/2000	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia			Vắng mặt	
103	4	BB207	Bùi Thị Thảo		03/12/2002	Cử Nhân Luật	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia			54	54
104	5	BB166	Mai Thị Thu Thuý		25/10/1981	Kỹ sư Quản trị tài chính - kế toán	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia			85	85
105	6	BB170	Phạm Minh Tiến	30/07/2000		Cử nhân Kế toán	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia			84	84
106	7	BB179	Võ Thị Thanh Trúc		20/03/1996	Thạc sĩ chuyên ngành xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia			58	58
107	8	BB220	An Vũ Tùng Lâm	01/01/1995		Cử nhân Quản lý nhà nước, Thạc sĩ Luật Hiến pháp Luật Hành chính	Chuyên viên, phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		Vắng mặt	
108	9	BB105	Phạm Đức Lương	25/01/1990		Cử nhân Kỹ thuật công trình xây dựng; Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng	Chuyên viên, phòng Quản lý các chương trình Dự án và Đối ngoại	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia		45	45
		BẢN THI SỐ 10									
		Địa điểm: Hội trường tầng 2 (nhà T)									
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)									
109	1	BB190	Đỗ Thị Xuân		05/12/1997	Kỹ sư kỹ thuật môi trường	Chuyên viên, Ngân hàng tế bào gốc			93,5	93,5
110	2	BB177	Lê Thị Huyền Trang		29/09/2000	Cao đẳng kế toán doanh nghiệp	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định			91,5	91,5
111	3	BB011	Nguyễn Duy Anh	14/01/1996		Cao đẳng điện tử y tế	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động			82	82

STT		Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
				Nam	Nữ						
112	4	BB026	Lê Đình Đại	07/11/1992		Cử nhân kế toán	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động			94	94
113	5	BB032	Phạm Thị Diễm		11/03/2000	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động			91	91
114	6	BB096	Lê Thị Linh		21/07/1990	Cử nhân kế toán	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động			38,5	38,5
115	7	BB176	Trần Thị Thu Trang		03/03/1993	Cử nhân kế toán	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động			90	90
116	8	BB186	Ngô Thị Tươi		13/01/1997	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Cán sự, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động			90	90
Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)											
117	1	BB091	Hoàng Ngọc Lan		04/03/2002	Cử nhân Luật	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định			88	88
118	2	BB195	Nguyễn Diệu Thu		09/09/1984	Cử nhân Công nghệ thông tin	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận máu điểm cố định			93	93
119	3	BB140	Nguyễn Thị Hà Phương		28/07/1990	Cử nhân bảo hiểm	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận thành phần máu			89	89
120	4	BB097	Dương Thu Linh		01/07/1999	Cử nhân Luật kinh tế	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Vắng mặt	
121	5	BB143	Bùi Nhật Quang	16/11/1991		Cử nhân Quản trị du lịch	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		58	58
122	6	BB156	Vũ Thị Thu		02/05/1992	Cử nhân Luật	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		44	44
123	7	BB168	Nguyễn Thuý Tiên		03/12/2002	Cử ngân tài chính - ngân hàng	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Vắng mặt	
124	8	BB180	Đàm Quang Trung	14/02/1992		Cử nhân Quản trị kinh doanh	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		31	31
125	9	BB200	Vũ Duy Trung	26/03/1996		Cử nhân Công tác xã hội	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		Vắng mặt	
126	10	BB067	Nông Thị Việt Hoà		03/06/2000	Cử nhân Luật	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, Ngân hàng Tế bào gốc		Vắng mặt	
127	11	BB060	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/1996		Cử nhân luật	Chuyên viên, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Chuyên viên, khoa Tiếp nhận các thành phần máu		58,5	58,5
BÀN THI SỐ 11											
Địa điểm: Tầng 12, nhà H											
Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)											
128	1	BB072	Trần Bích Huệ		21/06/2001	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định			86	86

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
			Nam	Nữ						
129	2	BB079	Nguyễn Trường Huy	07/10/2003		Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		82	82
130	3	BB211	Nguyễn Cẩm Ngọc		06/11/1999	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		90	90
131	4	BB063	Nguyễn Công Sơn Hiếu	28/01/2004		Cao đẳng kỹ thuật y	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		80,5	80,5
132	5	BB167	Nguyễn Thị Bích Thuý		18/09/2004	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		90	90
Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)										
133	1	BB081	Nguyễn Thu Huyền		22/03/1999	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		91,5	91,5
134	2	BB089	Bạch Tùng Lâm	30/04/2002		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		89,5	89,5
135	3	BB095	Nguyễn Thị Thuý Linh		24/03/2002	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		91,5	91,5
136	4	BB142	Ngô Vinh Quang	30/12/2000		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm cố định		88,5	88,5
137	5	BB055	Nguyễn Thu Hằng		13/01/2003	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động		90,5	90,5
138	6	BB123	Trần Thị Diễm Ngọc		19/09/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận Máu điểm lưu động		91,5	91,5
139	7	BB172	Lê Thị Thuý Trang		05/05/1991	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, khoa Tiếp nhận thành phần máu		88	88
BẢN THI SỐ 12										
Địa điểm: Khoa Điều chế máu và các thành phần máu, tầng 3, nhà T										
Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)										
140	1	BB033	Nguyễn Văn Định	25/05/1984		Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		84,5	84,5
141	2	BB051	Lưu Thị Phương Hà		27/10/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		90,5	90,5
142	3	BB022	Hoàng Bá Chung	25/05/1984		Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		73	73
143	4	BB094	Chu Viết Lịch	08/02/2001		Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		75	75
144	5	BB146	Đào Như Quỳnh		31/03/1998	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu	5	84,5	89,5
145	6	BB006	Nguyễn Lan Anh		09/05/2000	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		96,5	96,5

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
			Nam	Nữ						
146	7	BB027	Trương Đức Dân	31/07/2000		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		62	62
147	8	BB178	Lê Minh Triết	22/12/2000		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		97	97
Thời gian: Chiều từ 13h30, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)										
148	1	BB038	Nguyễn Bình Dương	28/02/1995		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		77,5	77,5
149	2	BB083	Lê Thị Minh Huyền		16/10/2000	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		68	68
150	3	BB093	Nguyễn Thị Len		13/03/1994	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		94	94
151	4	BB148	Hoàng Hồng Thắm		13/08/2000	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		93,5	93,5
152	5	BB155	Phạm Văn Thông	27/12/2000		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		81	81
153	6	BB209	Lê Văn Tươi	10/10/1992		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		78	78
154	7	BB191	Trương Thị Thanh Xuân		03/09/1993	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV, khoa Điều chế máu và các thành phần máu		69	69
155	8	BB160	Vũ Mạnh Thuận	31/07/1999		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật viên hạng IV, khoa Lưu trữ và phân phối máu		82,5	82,5
BÀN THI SỐ 13										
Địa điểm: Phòng Hành chính khoa Bệnh máu lành tính, tầng 4, nhà H										
Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)										
156	1	BB086	Trần An Khôi	17/08/2002		Cử nhân dinh dưỡng	Dinh dưỡng, khoa Dinh dưỡng và Tiết chế		97	97
157	2	BB016	Mai Văn Ba	09/08/1996		Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		94,5	94,5
158	3	BB028	Đỗ Thạch Đăng	01/07/1995		Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		72	72
159	4	BB101	Lê Mai Linh		28/08/1994	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng	5	94,5	99,5
160	5	BB103	Nguyễn Tiến Lợi	24/01/1998		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		91	91
161	6	BB109	Nguyễn Thị Mai		28/01/2001	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		4,5	4,5
162	7	BB204	Trần Hoài Thu		26/03/1998	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		93	93

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
			Nam	Nữ						
163	8	BB161	Đồng Minh Thuận	04/11/1998		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		95	95
164	9	BB181	Ngô Việt Trường	13/01/2001		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ, các đơn vị lâm sàng		Vắng mặt	
165	10	BB201	Nguyễn Anh Tuấn	15/10/1998		Bác sĩ y khoa	Bác sĩ, các đơn vị Lâm sàng		90	90
		BÀN THI SỐ 14								
		Địa điểm: Phòng bệnh 309, Trung tâm Thalassemia, Tầng 3, nhà H								
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
166	1	BB040	Ngô Thuý Duyên		03/09/2003	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		52	52
167	2	BB073	Nguyễn Quốc Hùng	29/10/1996		Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		81	81
168	3	BB099	Nguyễn Hải Linh		05/10/1996	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		88	88
169	4	BB106	Lưu Hải Ly		03/05/2001	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		93	93
170	5	BB128	Đào Hồng Nhung		13/09/1999	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		87,75	87,75
171	6	BB139	Vũ Thị Minh Phương		09/08/2002	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		81,75	81,75
172	7	BB147	Nguyễn Bá Tân	22/06/1987		Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		82	82
173	8	BB210	Nguyễn Thị Phương Thảo		30/05/2002	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Vắng mặt	
174	9	BB157	Đinh Thị Thu		23/08/2003	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		Vắng mặt	
175	10	BB175	Phạm Huyền Trang		21/03/2002	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III, các đơn vị lâm sàng		46,25	46,25
		BÀN THI SỐ 15								
		Địa điểm: Phòng hành chính khoa Bệnh máu tổng hợp, tầng 5, nhà H								
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
176	1	BB005	Nguyễn Thị Phương Anh		24/09/1994	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		18,25	18,25
177	2	BB202	Giáp Thị Lan Anh		11/06/2004	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		11,5	11,5
178	3	BB023	Phạm Quốc Cường	13/12/1998		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		99,3	99,3

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
			Nam	Nữ						
179	4	BB035	Phạm Minh Đức	07/07/2001		Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		90,75	90,75
180	5	BB044	Lê Hương Giang		26/01/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		97,5	97,5
181	6	BB047	Nguyễn Thu Hà		01/05/1990	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		91	91
182	7	BB058	Phạm Văn Hiệp	17/06/2002		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		91	91
183	8	BB065	Nguyễn Thanh Hoa		29/09/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		87	87
184	9	BB071	Nguyễn Hữu Huân	18/11/2000		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		91	91
185	10	BB198	Hoàng Mai Hương		19/04/2000	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		99,2	99,2
		BÀN THI SỐ 16								
		Địa điểm: Phòng hành chính khoa Điều trị hoá chất, tầng 7, nhà H								
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
186	1	BB132	Nguyễn Văn Ninh	17/02/1993		Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		76,25	76,25
187	2	BB133	Trần Kiều Oanh		25/09/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		80	80
188	3	BB134	Nguyễn Thị Oanh		01/03/2003	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		79,5	79,5
189	4	BB135	Tổng Bích Phương		14/03/2001	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		89,5	89,5
190	5	BB152	Vương Thanh Thảo		31/12/2003	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		80,25	80,25
191	6	BB154	Nguyễn Đức Thiệu	29/12/2002		Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		80	80
192	7	BB162	Đinh Hoài Thương		24/11/2002	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		77,5	77,5
193	8	BB183	Nguyễn Thị Tư		25/04/1997	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		83,5	83,5
194	9	BB184	Trần Tiến Tuấn	28/01/1995		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		76,25	76,25
195	10	BB187	Nguyễn Thu Uyên		01/02/1998	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		Vắng mặt	
196	11	BB189	Nguyễn Minh Vũ	08/12/2002		Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV, các đơn vị lâm sàng		78	78



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
			Nam	Nữ						
		BÀN THI SỐ 17								
		Địa điểm: Khoa Đông máu, tầng 2, nhà H								
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
197	1	BB196	Hoàng Thị Phương Anh		21/12/1995	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ xét nghiệm		Vắng mặt	
198	2	BB013	Nguyễn Thị Ánh		18/09/1997	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bác sĩ xét nghiệm		89	89
199	3	BB043	Đào Hương Giang		24/10/1997	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bác sĩ xét nghiệm		92	92
200	4	BB120	Đỗ Hồng Ngọc		17/08/1996	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bác sĩ xét nghiệm		87	87
		BÀN THI SỐ 18								
		Địa điểm: Khoa Tế bào - Tổ chức học, tầng 2, nhà H								
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
201	1	BB002	Nguyễn Phương Anh		02/12/2001	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		98	98
202	2	BB003	Trần Ngọc Tú Anh		28/08/2001	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		95,5	95,5
203	3	BB199	Trần Phương Anh		04/01/2002	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III	5	7	12
204	4	BB041	Lê Thị Gấm		02/05/2002	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		45	45
205	5	BB112	Trần Minh Hoàng	11/09/2003		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		50,5	50,5
206	6	BB076	Lê Diệu Hương		31/10/2002	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		94	94
207	7	BB153	Nguyễn Phương Thảo		26/03/2001	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		97,5	97,5
208	8	BB169	Nguyễn Minh Tiến	13/01/2000		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		18,5	18,5
		BÀN THI SỐ 19								
		Địa điểm: Phòng hành chính khoa Huyết thanh học nhóm máu, tầng 2, nhà H								
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
209	1	BB185	Nguyễn Văn Tuấn	22/11/1991		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		95	95
210	2	BB193	Vi Trung Tuyển	08/02/2003		Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		33,75	33,75



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
			Nam	Nữ						
211	3	BB188	Nguyễn Thị Thảo Vân		15/11/2000	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng III		96,5	96,5
212	4	BB009	Nguyễn Hữu Đức Anh	17/03/2003		Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV		99	99
213	5	BB037	Phạm Thị Đượm		08/12/1993	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV		95,5	95,5
214	6	BB075	Khang Thị Thanh Hương		22/05/1998	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV		96	96
215	7	BB102	Đoàn Đại Lộc	17/12/2002		Cao đẳng Kỹ thuật y	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV		97	97
216	8	BB192	Trần Thu Yến		13/10/2003	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y xét nghiệm hạng IV		97	97
		BÀN THI SỐ 20								
		Địa điểm: Khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng, tầng 1, nhà H								
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
217	1	BB048	Quách Mạnh Hà	16/04/1998		Bác sĩ y khoa, có chứng chỉ chuẩn đoán hình ảnh cơ bản	Bác sĩ, khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng		90	90
218	2	BB077	Nguyễn Mai Hương		01/04/2000	Bác sĩ y khoa, có chứng chỉ chuẩn đoán hình ảnh cơ bản	Bác sĩ, khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng		87	87
219	3	BB117	Bùi Thành Nam	31/05/1999		Cử nhân kỹ thuật y học hình ảnh Y học	Kỹ thuật y hạng III, khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng		70	70
220	4	BB197	Nguyễn Tùng Lâm	18/05/1999		Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV, Khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng		85,5	85,5
		BÀN THI SỐ 21								
		Địa điểm: Khoa Dược, tầng 2, nhà H								
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
221	1	BB008	Trần Đức Anh	03/07/2000		Dược sĩ đại học, Thạc sĩ Hoá học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		59	59
222	2	BB012	Đàm Thị Vân Anh		13/01/2000	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		84,5	84,5
223	3	BB018	Đỗ An Bình		30/11/1999	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		58	58
224	4	BB042	Lưu Hương Giang		21/01/1999	Thạc sĩ dược học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	5	49,5	54,5
225	5	BB057	Trần Thị Hiền		29/11/1993	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		86,5	86,5

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm ưu tiên	Điểm thi Vòng 2	Tổng điểm (Điểm thi Vòng 2 + Điểm ưu tiên)
			Nam	Nữ						
226	6	BB074	Nguyễn Lan Hương		01/07/1998	Thạc sĩ dược học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		91	91
227	7	BB100	Nguyễn Thị Diệu Linh		22/02/1999	Thạc sĩ Dược lý Dược lâm sàng	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		89,5	89,5
228	8	BB107	Phan Thị Hương Ly		10/10/1995	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		36	36
229	9	BB182	Trương Công Trường	09/01/1998		Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng IV, khoa Dược	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		Vắng mặt
		BÀN THI SỐ 22								
		Địa điểm: Khoa Dược, tầng 2, nhà H								
		Thời gian: Sáng từ 8h00, ngày 01/12/2025 (thứ Hai)								
230	1	BB090	Nguyễn Thị Hương Lan		05/08/1986	Cao đẳng dược	Dược sĩ hạng IV, khoa Dược		91	91
231	2	BB182	Trương Công Trường	09/01/1998		Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng IV, khoa Dược	Dược sĩ hạng III, khoa Dược	0	0
232	3	BB194	Lê Việt Phương Mai		03/02/1999	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		41	41
233	4	BB124	Nguyễn Thị Nguyên		18/05/1990	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		43	43
234	5	BB203	Đỗ Thị Thu		16/12/1996	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		50	50
235	6	BB163	Nguyễn Phương Thủy		22/04/2002	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược		29	29
236	7	BB165	Nguyễn Thị Thủy		01/03/1998	Dược sĩ đại học	Dược sĩ hạng III, khoa Dược			Vắng mặt

TH